

Số: 16/2011/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ
Quy định về kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông,

QUY ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp quản lý, khai thác thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” quy định tại Điều 5 của Thông tư này (sau đây gọi tắt là tổ chức, doanh nghiệp). Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện không thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:



1. Thiết bị viễn thông bắt buộc kiểm định bao gồm các thiết bị mạng viễn thông và thiết bị đo lường tính giá cước phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định là một hoặc tổ hợp thiết bị vô tuyến điện, bao gồm cả thiết bị phụ trợ kèm theo được triển khai để thực hiện nghiệp vụ vô tuyến điện và phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ vô tuyến điện.

3. Kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện (sau đây gọi tắt là kiểm định) là việc đo kiểm và chứng nhận thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Việc kiểm định không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp đối với chất lượng, an toàn của thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm định

1. Cục Viễn thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm định trên phạm vi cả nước theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục Viễn thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm định trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

Điều 4. Tổ chức kiểm định

Tổ chức kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (sau đây gọi tắt là Tổ chức kiểm định) là đơn vị sự nghiệp hoạt động dịch vụ kỹ thuật thuộc cơ quan quản lý nhà nước được Bộ Thông tin và Truyền thông giao nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm định.

Điều 5. Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định

Theo từng thời kỳ, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” phù hợp với chính sách, yêu cầu quản lý và thực tế phát triển cơ sở hạ tầng chuyên ngành viễn thông.

Chương II NỘI DUNG, THỦ TỤC KIỂM ĐỊNH

Điều 6. Các trường hợp kiểm định

1. Kiểm định lần đầu:

a) Đối với thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” mới lắp đặt thì trước khi đưa thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện vào khai thác, sử dụng, tổ chức, doanh nghiệp phải tiến hành kiểm định theo thủ tục quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

b) Đối với thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” đã đưa vào sử dụng trước ngày hiệu lực thi hành quy định tại “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” nhưng chưa được kiểm định, tổ chức, doanh nghiệp phải tiến hành kiểm định theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

2. Kiểm định định kỳ:

Đối với các thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện đã được kiểm định, trước ngày hết hạn ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định ít nhất ba (03) tháng các tổ chức, doanh nghiệp phải tiến hành kiểm định lại theo thủ tục quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

3. Kiểm định bất thường:

a) Đối với thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện đã được kiểm định nhưng có sự thay đổi vượt quá mức giới hạn an toàn cho phép ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định hoặc khi cơ quan quản lý nhà nước phát hiện thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện không còn phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi hoặc khi thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bị phát hiện không còn phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, doanh nghiệp phải tiến hành kiểm định lại theo thủ tục quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

b) Trong trường hợp thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện có thay đổi nhưng không vượt quá giới hạn an toàn được Tổ chức kiểm định ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định thì tổ chức, doanh nghiệp không phải kiểm định lại nhưng phải chịu trách nhiệm đảm bảo độ an toàn của thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện. Trong vòng hai mươi (20) ngày đầu tiên hàng quý, tổ chức, doanh nghiệp phải báo cáo bằng văn bản về những sự thay đổi trong quý trước đó đến Tổ chức kiểm định đã cấp Giấy chứng nhận kiểm định.

Điều 7. Thủ tục kiểm định

1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm định trực tiếp tại trụ sở của các Tổ chức kiểm định hoặc gửi hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, chuyên phát đến các Tổ chức kiểm định theo thời hạn quy định tại Điều 6 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị kiểm định (theo mẫu quy định tại Phụ lục của Thông tư này);

b) Báo cáo về sự thay đổi của thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (đối với trường hợp kiểm định bất thường quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Thông tư này);

c) Các tài liệu mô tả sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn lắp đặt (trong trường hợp chủng loại thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện đề nghị kiểm định lần đầu tiên).

2. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tổ chức, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm định và nộp phí kiểm định theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này, Tổ chức kiểm định phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp

thực hiện kiểm định theo quy trình kiểm định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành đối với từng loại thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, tổ chức, doanh nghiệp phải niêm yết bản sao Giấy chứng nhận kiểm định tại địa điểm lắp đặt thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.

4. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tổ chức kiểm định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ những điểm chưa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và gửi cho tổ chức, doanh nghiệp để có biện pháp khắc phục. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày có thông báo của Tổ chức kiểm định, tổ chức, doanh nghiệp phải khắc phục những điểm chưa phù hợp và thực hiện lại thủ tục kiểm định như kiểm định lần đầu quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

5. Ngoài thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều này mà tổ chức, doanh nghiệp không khắc phục các tồn tại và hoàn thiện hồ sơ thì tổ chức, doanh nghiệp phải ngừng hoạt động đối với thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.

Điều 8. Thu hồi giấy chứng nhận kiểm định và các trường hợp giấy chứng nhận kiểm định hết hiệu lực

1. Tổ chức kiểm định thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định đã cấp theo đề nghị của các cơ quan quản lý nhà nước khi các cơ quan quản lý nhà nước phát hiện thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định nhưng không còn phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định, tổ chức, doanh nghiệp phải hoàn thành việc khắc phục những điểm không phù hợp quy chuẩn và thực hiện lại thủ tục kiểm định quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Giấy chứng nhận kiểm định bị hết hiệu lực khi:

- a) Quá thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định;
- b) Giấy chứng nhận kiểm định bị thu hồi;
- c) Thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện đã được kiểm định nhưng có sự thay đổi vượt quá mức giới hạn an toàn cho phép nêu trong Giấy chứng nhận kiểm định;
- d) Thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện được di chuyển sang địa điểm khác với địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định.

Điều 9. Kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện đưa vào sử dụng trước ngày hiệu lực thi hành quy định tại “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” và chưa được kiểm định

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hiệu lực thi hành quy định tại “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”, các tổ chức, doanh nghiệp phải gửi báo cáo bằng văn bản về Cục Viễn

thông và có kèm theo danh sách các thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được kiểm định.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông quy định thời hạn cụ thể về việc kiểm định các thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” đã đưa vào sử dụng trước ngày hiệu lực thi hành quy định tại “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” nhưng chưa được kiểm định.

3. Thủ tục kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” đã đưa vào sử dụng trước ngày hiệu lực thi hành quy định tại “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” nhưng chưa được kiểm định như quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Điều 10. Phí và lệ phí kiểm định

1. Tổ chức, doanh nghiệp phải nộp phí kiểm định cho Tổ chức kiểm định trước khi tiến hành kiểm định. Thời hạn nộp phí kiểm định là mười lăm (15) ngày kể từ ngày Tổ chức kiểm định thông báo phí kiểm định. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không nộp phí kiểm định đúng thời hạn, Tổ chức kiểm định có quyền từ chối kiểm định và thông báo bằng văn bản với tổ chức, doanh nghiệp.

2. Tổ chức, doanh nghiệp phải nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho Tổ chức kiểm định trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Tổ chức kiểm định thông báo lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định.

3. Phí kiểm định và lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định đối với thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Tổ chức kiểm định không phải hoàn lại phí kiểm định trong trường hợp thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện không được cấp Giấy chứng nhận kiểm định.

5. Trường hợp kiểm định theo yêu cầu tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp đối với các thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện không thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” thì chi phí kiểm định thực hiện theo thỏa thuận giữa Tổ chức kiểm định và các tổ chức, doanh nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác kiểm định

1. Cục Viễn thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các Sở Thông tin và Truyền thông, các Tổ chức kiểm định, các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan thực hiện Thông tư này;



- b) Kiểm tra các tổ chức, doanh nghiệp và các Tổ chức kiểm định về việc chấp hành quy định về kiểm định trên phạm vi cả nước;
- c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác kiểm định trên phạm vi cả nước;
- d) Công khai trên trang thông tin điện tử (website) về các nội dung liên quan đến kiểm định, bao gồm: các Tổ chức kiểm định; các biểu mẫu hồ sơ kiểm định; quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm định; danh sách các thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định;
- đ) Tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai công tác kiểm định trên phạm vi cả nước;
- e) Nghiên cứu, đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông những chính sách phù hợp liên quan đến công tác kiểm định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- a) Thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện công tác kiểm định trên địa bàn quản lý theo thực tế và thông tin được cập nhật trên website của Cục Viễn thông;
- b) Kiểm tra các tổ chức, doanh nghiệp về việc chấp hành quy định về kiểm định trên địa bàn quản lý;
- c) Phát hiện và phản ánh các vấn đề về an toàn kỹ thuật chuyên ngành viễn thông, báo cáo và đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông các biện pháp quản lý thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện.

Điều 12. Trách nhiệm của các Tổ chức kiểm định

- 1. Thực hiện kiểm định, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện kiểm định phải đảm bảo an toàn mạng lưới, thiết bị và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mạng.
- 2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm định.
- 3. Lưu trữ hồ sơ kiểm định theo đúng quy định tại các quy trình kiểm định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.
- 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện đã được kiểm định để kết nối vào cơ sở dữ liệu về công tác kiểm định của Cục Viễn thông.
- 5. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo Cục Viễn thông tình hình triển khai công tác kiểm định.
- 6. Báo cáo các nội dung có liên quan đến công tác kiểm định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp

- 1. Thực hiện các quy định về kiểm định tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.
- 2. Giao nhiệm vụ cho cá nhân hoặc đơn vị đầu mối thực hiện các quy định về kiểm định.

3. Duy trì và đảm bảo sự phù hợp của thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện theo các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sau khi được kiểm định.

4. Trong quá trình sử dụng thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện, khi phát hiện sự không phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng thì phải tiến hành các biện pháp sau:

a) Nhanh chóng khắc phục sự không phù hợp, trong trường hợp cần thiết phải ngừng hoạt động đối với thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện;

b) Báo cáo với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý địa bàn có thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện về sự không phù hợp và kết quả khắc phục sự không phù hợp.

5. Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại các quy trình kiểm định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

6. Chịu sự kiểm tra và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Cục Viễn thông và của các Sở Thông tin và Truyền thông về công tác kiểm định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2011. Bãi bỏ Thông tư số 09/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định và công bố sự phù hợp đối với công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./. *7*

Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 15;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Website Bộ TT&TT;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

PHỤ LỤC
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG, ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN

(DOANH NGHIỆP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH
THIẾT BỊ VIỄN THÔNG, ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: (Tổ chức Kiểm định)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị kiểm định:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
2. Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
3. Đề nghị kiểm định cho thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (như danh sách kèm theo).
4. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:
5. Hồ sơ kèm theo bao gồm:
 - a) Danh sách thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện đề nghị kiểm định;
 - b) Báo cáo về sự thay đổi của thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (trong trường hợp kiểm định bất thường).
 - c) Tài liệu mô tả sản phẩm, hướng dẫn sử dụng của thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (trong trường hợp chủng loại thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện đề nghị kiểm định lần đầu tiên).

(Doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)